

UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SYT-VP

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 12 năm 2024

V/v Thông báo danh mục TTHC thực hiện thu phí kể từ ngày 01/01/2025 trở về sau theo Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 và Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính

Kính gửi: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận.

Thực hiện Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; Thông tư 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Y, Dược cổ truyền thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 25/6/2024 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 1369/QĐ-UBND 16/10/2024 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Y tế dự phòng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế Ninh Thuận;

Sở Y tế thông báo từ ngày 01/01/2025 trở về sau, các thủ tục hành chính (theo phụ lục đính kèm) thực hiện thu phí theo quy định tại Thông tư 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023, Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính.

Kính đề nghị Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận quan tâm, phối hợp thực hiện theo quy định./.

(Đính kèm theo Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính thực hiện thu phí kể từ ngày 01/01/2025 theo Thông tư số số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 và Thông tư 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính)

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP.UBND tỉnh;
- Lãnh đạo SYT;
- Các phòng của SYT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- TTYT huyện, TP;
- Bưu điện tỉnh;
- Website SYT;
- KS Quyên (Cập nhật);
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Văn Kỳ

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THU PHÍ
KỂ TỪ NGÀY 01/01/2025 TRỞ VỀ SAU THEO THÔNG TƯ SỐ SỐ
59/2023/TT-BTC NGÀY 30/8/2023 VÀ THÔNG TƯ 67/2021/TT-BTC
NGÀY 05/8/2021 CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Công văn số /SYT-VP ngày / /2024 của Sở Y tế Ninh Thuận)

Đơn vị tính : Đồng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị tính	Mức thu phí áp dụng kể từ ngày 01/01/2025	Ghi chú
I	Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh			
1	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Hồ sơ	430.000	Quyết định số 1369/QĐ-UBND 16/10/2024 của UBND tỉnh
2	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền			
-	Trường hợp 1, 2	Hồ sơ	150.000	
-	Trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8	Hồ sơ	430.000	
	(Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề)			
3	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh			
-	Bệnh viện	Hồ sơ	10.500.000	
-	Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình	Hồ sơ	5.700.000	
-	Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế	Hồ sơ	3.100.000	
-	Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng	Hồ sơ	4.300.000	
-	Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác:	Hồ sơ	4.300.000	

TT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị tính	Mức thu phí áp dụng kể từ ngày 01/01/2025	Ghi chú
4	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Hồ sơ	1.500.000	
	(không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp)			
5	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh			
5.1	Trường hợp 1:	Hồ sơ	1.500.000	
5.2	Trường hợp 2:			
a)	Thay đổi quy mô hoạt động			
-	Bệnh viện	Hồ sơ	10.500.000	
-	Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình	Hồ sơ	5.700.000	
-	Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế	Hồ sơ	3.100.000	
-	Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác	Hồ sơ	4.300.000	
b)	Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung danh mục kỹ thuật:			
-	Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng:	Hồ sơ	4.300.000	
-	Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế	Hồ sơ	3.100.000	
-	Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác	Hồ sơ	4.300.000	
c)	Giảm bớt danh mục kỹ thuật:		Không thu phí.	
	(không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp, trường hợp thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm do có sự điều chỉnh về địa giới hành chính và trường hợp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)			
6	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm kiểm tra	Hồ sơ	430.000	

TT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị tính	Mức thu phí áp dụng kể từ ngày 01/01/2025	Ghi chú
	đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viên, tâm lý lâm sàng			
7	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu ngoại viên, tâm lý lâm sàng			
-	Trường hợp 1, 2, 12, 15, 16, 17:	Hồ sơ	150.000	
-	Trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 14	Hồ sơ	430.000	
-	(Không thu phí đối với trường hợp cấp lại giấy phép hành nghề do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề)			
8	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viên, tâm lý lâm sàng	Hồ sơ	430.000	
II	Lĩnh vực Y, Dược cổ truyền			
9	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT.	Hồ sơ	2.500.000	
10	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT.	Hồ sơ	2.500.000	Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 của UBND tỉnh
11	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền.	Hồ sơ	2.500.000	
III	Lĩnh vực Trang thiết bị và Công trình y tế			

TT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị tính	Mức thu phí áp dụng kể từ ngày 01/01/2025	Ghi chú
12	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B	Lần	- Loại A: 1.000.000 - Loại B: 3.000.000	Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh
13	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	Lần	3.000.000	
14	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	Lần	3.000.000	
IV	Lĩnh vực y tế dự phòng			
15	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Hồ sơ	300.000	Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 06/12/2024
16	Công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	Hồ sơ	300.000	
V	Lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng			
17	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	lần/sản phẩm	Phí thẩm định hồ sơ: 1.500.000	Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 25/6/2024 của UBND tỉnh
18	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	lần/sản phẩm	Phí thẩm định hồ sơ: 1.500.000	
19	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	lần/sản phẩm	Phí thẩm định hồ sơ : 1.100.000	
20	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền quản			

TT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị tính	Mức thu phí áp dụng kể từ ngày 01/01/2025	Ghi chú
	lý của Sở Y tế theo phân cấp			
-	Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm (trừ cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe):	lần/cơ sở	2.500.000	
-	Phí thẩm định cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống:			
+	Phục vụ dưới 200 suất ăn:	lần/cơ sở	700.000	
+	Phục vụ từ 200 suất ăn trở lên:	lần/cơ sở	1.000.000	